

Nhận diện - hóa giải thách thức, đẩy mạnh tín dụng xanh

PHẠM HỒNG HẢI
*Tổng giám đốc Ngân hàng
TMCP Phương Đông (OCB)*

Tài chính xanh nói chung, tín dụng xanh nói riêng là xu hướng trên toàn thế giới với sự tham gia của các tổ chức tài chính quốc tế, Chính phủ của các nước cũng như hệ thống tài chính của từng quốc gia, khu vực. Với cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 năm 2050, giảm phát thải khí nhà kính vào năm 2030, nhu cầu đầu tư của Việt Nam vào các dự án giảm thiểu tác động đến môi trường sẽ ngày càng lớn. Do vậy, tín dụng xanh đóng vai trò quan trọng trong mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

Trong tiến trình xanh hóa nền kinh tế, ngành Ngân hàng (NH) đóng vai trò quan trọng, là kênh cung ứng vốn mang trong mình sứ mệnh xanh hóa dòng vốn tín dụng, thúc đẩy các dự án thân thiện với môi trường. Nhận thức rõ nhiệm vụ đó, Thống đốc NH Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24-3-2015 về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; đồng thời, lồng ghép các quy định về môi trường đối với hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng. Vì vậy, tín dụng xanh được coi như công cụ không thể thiếu trong việc ngăn chặn các dự án phát thải carbon và tiêu thụ năng lượng cao.

Xu hướng tín dụng xanh trong tương lai dự kiến sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn, khi cơ quan chính phủ và nhiều tổ chức quốc tế đều thúc đẩy các chính sách và khung pháp lý hướng đến tăng cường tài chính xanh. Sự quan tâm của nhà đầu tư cũng đang gia tăng, khi họ nhận thấy rằng các dự án này không chỉ mang lại lợi ích tài chính lâu dài mà còn giúp xây dựng thương hiệu và uy tín bền vững.

NH tận dụng các nguồn lực

NH Thế giới (WB) cho biết, ước tính từ nay đến năm 2040, Việt Nam cần lượng

**ĐỒNG HÀNH CÙNG
CHƯƠNG TRÌNH**

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất



Vietcombank
Ngân hàng TMCP Ngoại - Thương Việt Nam



TECHCOMBANK



vốn đầu tư khoảng 370 tỷ USD để triển khai đồng thời lộ trình chống biến đổi khí hậu và trung hòa phát thải carbon. Trước bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư khổng lồ để thực hiện các cam kết quốc tế về chống biến đổi khí hậu và trung hòa phát thải carbon, OCB đã nhanh chóng chủ động xây dựng chiến lược phát triển bền vững nhằm đóng góp vào việc cung ứng nguồn vốn cần thiết cho nền kinh tế, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam. Với tầm nhìn trở thành NH Xanh hàng đầu, OCB đã và đang triển khai nhiều chương trình, hành động cụ thể để vừa đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án xanh vừa góp phần tạo ra giá trị bền vững cho xã hội và môi trường.

Trước hết, OCB nhận thức rõ ràng rằng NH không chỉ là kênh cung cấp vốn mà còn là “người điều phối” và định hướng dòng vốn chảy vào các lĩnh vực chiến lược như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và phát triển đô thị xanh. Một trong những bước tiến quan trọng là OCB đã phối hợp chặt chẽ với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) trong việc xây dựng Chiến lược Chuyển đổi Xanh. Sự hỗ trợ từ IFC đã giúp OCB củng cố hệ thống nội tại, quản trị rủi ro ESG và khí hậu, đồng thời triển khai nhiều giải pháp thực tiễn nhằm giảm phát thải từ các hoạt động NH và đầu tư. Thông qua những hoạt động hợp tác này, OCB không chỉ hướng tới việc cải thiện năng lực nội bộ mà còn thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm tài chính xanh, đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi kinh tế xanh.

Từ năm 2012, OCB đã xây dựng các quy định nội bộ để quản lý và đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Các quy trình đánh giá rủi ro môi trường đã được lồng ghép vào quy trình thẩm định tín dụng, đảm bảo các dự án có tác động tích cực đến môi trường và xã hội được ưu tiên cấp vốn. Điều này giúp NH kiểm soát và hạn chế những rủi ro tiềm ẩn, đồng thời đảm bảo rằng các khoản đầu tư của OCB luôn hướng tới mục tiêu bền vững và thân thiện với môi trường.

Việc tiếp cận và hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế cũng là một phần quan trọng trong chiến lược của OCB. Trong những năm qua, NH đã nhận được các khoản tài trợ từ IFC nhằm mục đích mở rộng danh mục tín dụng xanh tại Việt Nam, hỗ trợ cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là thúc đẩy tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, giảm biến đổi khí hậu, tạo ra những lựa chọn mới cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn tín dụng xanh thông qua việc nâng cao hiệu quả nền tảng NH công nghệ số, phát triển các sản phẩm và danh mục khách hàng phù hợp theo yêu cầu của nhà tài trợ. Đây là minh chứng cho thấy OCB không ngừng tìm kiếm và tận dụng những nguồn lực quốc tế để thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững, đồng thời đóng góp vào lộ trình chống biến đổi khí hậu và giảm phát thải carbon của Việt Nam.

Nhận diện những rào cản

Dù được triển khai từ lâu và có tiềm năng lớn trong việc thúc đẩy các dự án bền vững nhưng quy mô tín dụng xanh tại Việt Nam vẫn còn rất khiêm tốn. Một trong những nguyên nhân chính của vấn đề này là việc các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn xanh. Những rào cản này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng huy động tài chính của doanh nghiệp mà còn cản trở sự phát triển bền vững của nền kinh tế, các nguyên nhân chính có thể kể đến như sau:

- Chưa thực sự hiểu rõ về tín dụng xanh: Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự hiểu rõ khái niệm về tín dụng xanh và các lợi ích mang lại. Thông tin về các sản phẩm tín dụng xanh, tiêu chí và quy trình vay vốn thường không được phổ biến rộng rãi. Doanh nghiệp thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin đáng tin cậy và đầy đủ về các điều kiện và yêu cầu đối với dự án xanh.
- Rào cản về thủ tục: Quy trình vay vốn xanh có thể phức tạp hơn so với vay vốn truyền thống bao gồm nhiều bước thẩm định và giấy tờ cần thiết. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp SME thường thiếu nguồn lực và nhân lực để thực hiện các thủ tục này, gây tốn thời gian và chi phí.
- Hành lang pháp lý chưa rõ ràng: Thiếu khung pháp lý, khung chính sách cho các



dự án xanh, thiếu khái niệm thế nào là xanh và chưa có danh mục phát triển xanh (green taxonomy). Việc này dẫn đến trong quá trình đánh giá dự án, chứng minh của doanh nghiệp về các thông tin, chứng chỉ của dự án với NH còn nhiều vướng mắc dẫn đến việc khó đánh giá tiềm năng cũng như rủi ro của dự án khi gọi vốn.

- Rủi ro tài chính, chi phí cao: Nhiều doanh nghiệp lo ngại rằng các dự án xanh có thể không mang lại lợi nhuận ngay lập tức hoặc có thể gặp rủi ro cao, đặc biệt các dự án xanh thường yêu cầu chi phí đầu tư ban đầu lớn, đây là rào cản đối với các doanh nghiệp chưa có đủ nguồn vốn tự có. Việc tìm kiếm nguồn vốn bổ sung để thực hiện các dự án này có thể gây khó khăn. Điều này khiến họ do dự trong việc đầu tư vào các dự án bền vững, mặc dù về lâu dài, chúng có thể mang lại lợi ích kinh tế.
- Hạn chế từ NH:
 - + Các dự án xanh thường bị đánh giá có tính rủi ro cao, đồng thời khó đánh giá

hiệu quả khoản vay cả về mặt xã hội và hiệu quả tài chính, cũng như yêu cầu tài sản bảo đảm, điều này dẫn đến NH phải cho vay với các điều kiện chặt chẽ hơn, bao gồm mức lãi suất cao hơn, tương ứng với mức rủi ro của dự án.

- + Trong khi đó, để hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư dự án xanh, lãi suất cho vay phải ở mức thấp với nguồn vốn nhiều ưu đãi nhằm đảm bảo việc thực hiện dự án trong dài hạn.

Để tháo gỡ và giải quyết các vướng mắc trên sẽ cần có sự phối hợp giữa Chính phủ, NH và doanh nghiệp để cải thiện tình hình, nâng cao nhận thức và tạo ra môi trường thuận lợi cho tín dụng xanh phát triển.

Đứng trên góc độ của NH, việc xem xét cấp tín dụng cho các dự án xanh luôn tồn tại một số rủi ro quan trọng mà chúng tôi cần phải lưu ý có thể kể đến như:

- Rủi ro tài chính: Tương tự với khó khăn của các doanh nghiệp, NH đánh giá các dự án xanh thường yêu cầu một khoản đầu tư ban đầu lớn và thời gian thu hồi vốn dài hơn so với các dự án truyền thống. Điều này dẫn đến khả năng thanh toán không ổn định, làm tăng rủi ro tín dụng. Nếu doanh nghiệp không thể tạo ra đủ dòng tiền để trả nợ trong giai đoạn đầu, NH có thể đối mặt với việc mất vốn.
- Rủi ro thị trường: Thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ xanh vẫn đang trong giai đoạn phát triển, với nhu cầu chưa ổn định. Sự biến động về giá cả và nhu cầu có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của dự án và nếu thị trường không chấp nhận sản phẩm xanh, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong việc duy trì hoạt động gây rủi ro cho NH cấp vốn.
- Rủi ro pháp lý và quy định: Các dự án xanh phải tuân thủ nhiều quy định và tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt. Nếu dự án không đáp ứng được các yêu cầu này, NH sẽ phải đối mặt với nguy cơ pháp lý và thiệt hại về tài chính. Thay đổi trong chính sách cũng có thể gây ra sự không chắc chắn cho NH trong việc cấp tín dụng.
- Rủi ro công nghệ & môi trường: Nhiều dự án xanh dựa vào công nghệ mới và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, không phải tất cả công nghệ đều được kiểm chứng, và việc công nghệ không hoạt động như mong đợi có thể dẫn đến thất bại trong triển khai dự án. Ngoài ra, dù các dự án xanh được thiết kế để bảo vệ môi trường, nhưng vẫn có khả năng xảy ra tác động tiêu cực không lường trước. Vì vậy nếu điều này xảy ra, sẽ ảnh hưởng không chỉ đến doanh nghiệp mà còn đặt ra rủi ro trong việc thu hồi tín dụng cũng như ảnh hưởng đến uy tín của NH.

Với những rủi ro tiềm ẩn kể trên của việc triển khai tín dụng xanh, việc đánh giá

MÔI TRƯỜNG



Gần 9 Megalit

lượng nước đầu vào trong năm 2023 giảm so với năm 2022



12,3%

tỷ lệ cường độ sử dụng năng lượng trên mỗi nhân viên trong năm 2023 giảm so với năm 2022



Giảm 188 tấn CO₂e

lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 so với năm 2022



100% tuân thủ

pháp luật về bảo vệ môi trường trong năm 2023



Gần 9%

tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trong tổng quy mô dư nợ tín dụng toàn hàng 2023



Hơn 4.100 tỷ đồng

được cung cấp bởi các tổ chức tín dụng với mục tiêu tài trợ cho các dự án phát triển bền vững trong năm 2023

XÃ HỘI



3,91 điểm

mức độ gắn kết tổng thể của cán bộ nhân viên năm 2023, nằm trong tứ phân vị thứ 2 so với các ngân hàng Đông Nam Á



55%

tỷ lệ nhân viên nữ trên tổng số nhân viên năm 2023



98,56%

chỉ số hài lòng chung của khách hàng (CSAT) về cán bộ nhân viên của OCB



Không có

bất kỳ trường hợp sử dụng sức khỏe kém, chấn thương hay tử vong nào liên quan đến công việc xảy ra trong những năm vừa qua



100%

cán bộ nhân viên được đào tạo với bình quân 27,8 giờ trong năm 2023



Tăng 277%

tổng dư nợ cho sản phẩm nông nghiệp nông thôn trong năm 2023 so với năm 2022



59,2%

tỷ lệ tăng của lượt nhân viên tham gia đào tạo nâng cao năng lực về tài chính so với năm 2022

QUẢN TRỊ



50%

tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu năm 2023



TOP 30

doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam



Không có

vụ tham nhũng nào phát sinh tại OCB cho đến nay



Basel II nâng cao

OCB là ngân hàng đầu tiên hoàn thành triển khai và áp dụng nền tảng quản lý vốn theo tiêu chuẩn này.



100%

hoạt động mua sắm được thực hiện công bằng và minh bạch theo quy định mua sắm



11.578 lượt

nhân viên tham gia các lớp tập huấn, quản trị pháp luật về phòng chống tham nhũng và phòng chống rửa tiền



Chứng nhận quốc tế

Chứng nhận ISO 27001:2022 (2018-2027) về quản lý an ninh thông tin, PCI DSS (2019-2024) và PIN PCI DSS (2021-2025) về bảo mật thanh toán thẻ

rủi ro đôi với NH cũng là một thách thức lớn. Điều này đòi hỏi NH cần phát triển các công cụ và phương pháp phù hợp để nâng cao tính chính xác, hiệu quả trong quá trình thẩm định nhằm giải quyết được các thách thức có thể kể đến như:

- Thiếu tiêu chuẩn rõ ràng & khó khăn khi thu thập thông tin: Hiện nay chưa có các tiêu chí đánh giá rủi ro đồng nhất cho các dự án xanh. Điều này khiến NH gặp khó khăn trong việc ra quyết định cho vay, vì mỗi dự án có thể được đánh giá theo những tiêu chí khác nhau. Ngoài ra, doanh nghiệp thường không cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về dự án, làm giảm khả năng thẩm định của NH. Thông tin không chính xác có thể dẫn đến quyết định cho vay sai lầm.
- Khó khăn trong dự đoán lợi nhuận & tác động đến môi trường: Các dự án xanh thường có tính không chắc chắn cao về khả năng sinh lời với thời gian đầu tư dài. NH gặp khó khăn trong việc dự đoán lợi nhuận do sự biến động của thị trường và công nghệ. Thêm vào đó là việc đo lường tác động môi trường của các dự án xanh cần các công cụ và phương pháp chuyên môn. Nhiều NH thiếu nguồn lực hoặc chuyên gia cần thiết để thực hiện việc này, dẫn đến việc đánh giá không chính xác.

- Thay đổi trong môi trường pháp lý: Các quy định và chính sách liên quan đến tín dụng xanh hiện nay chưa có và dự kiến có thể thay đổi thường xuyên. NH cần liên tục cập nhật và điều chỉnh phương pháp đánh giá rủi ro, điều này tạo ra áp lực lớn về cả quy định và phương pháp thẩm định cho NH
- Sự không đồng nhất trong các dự án: Mỗi dự án xanh đều có đặc thù riêng với nhiều lĩnh vực khác nhau (tòa nhà xanh; năng lượng tái tạo;...), làm cho việc áp dụng các mô hình đánh giá rủi ro tiêu chuẩn trở nên khó khăn. NH cần phát triển phương pháp đánh giá phù hợp các trường hợp cụ thể đảm bảo đo lường được các rủi ro của dự án.

Hợp tác để cung gặp cầu

Theo đại diện một số doanh nghiệp cho biết, một số khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận tài chính xanh, là: Thiếu thông tin về các đơn vị cấp tín dụng xanh; chi phí tài chính thực tế; tiêu chí dự án xanh chưa cụ thể, rõ ràng; các quỹ tín dụng xanh thường không chấp nhận tài sản đảm bảo, doanh nghiệp cần có bảo lãnh NH; các dự án quy mô nhỏ nên khó tiếp cận vốn vay nước ngoài; rủi ro về chênh lệch tỷ giá. Để khắc phục những khó khăn này thì doanh nghiệp cần có những chuẩn bị sau:

- Tăng cường nhận thức về tín dụng xanh: Doanh nghiệp cần tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về các chương trình tín dụng xanh, các tiêu chí và lợi ích của chúng.
- Tham gia các mạng lưới, diễn đàn về tín dụng xanh: Kết nối với các doanh nghiệp khác, tổ chức và chuyên gia trong lĩnh vực này để học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ thông tin. Từ đây sẽ mở rộng nhiều cơ hội tiếp cận với các nguồn tín dụng xanh phù hợp.
- Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ: Doanh nghiệp nên chuẩn bị hồ sơ chi tiết, minh bạch về dự án xanh, bao gồm kế hoạch sử dụng vốn, tác động môi trường, và các báo cáo tài chính bên cạnh đó là cơ sở phương pháp luận tính toán rõ ràng, độ tin cậy cao về hiệu quả dự án trong việc, sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên, giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp cần có kế hoạch yêu cầu một bên độc lập thứ ba đánh giá bản thiết kế dự án để có căn cứ đảm bảo hoàn thiện hồ sơ vay vốn.
- Xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tài chính: Thúc đẩy quan hệ hợp tác với NH và tổ chức tài chính để nắm bắt thông tin về các gói tín dụng xanh cũng như tạo uy tín trong mắt họ.

- Tìm kiếm hỗ trợ từ Chính phủ và tổ chức phi Chính phủ: Doanh nghiệp có thể tận dụng các chương trình hỗ trợ, tư vấn và đào tạo từ các tổ chức nhà nước hoặc phi chính phủ về tín dụng xanh.
- Đánh giá và cải thiện tính bền vững: Thực hiện các biện pháp nâng cao tính bền vững trong hoạt động kinh doanh, từ đó gia tăng khả năng thuyết phục các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng.
- Xây dựng chiến lược truyền thông hiệu quả: Truyền thông về cam kết phát triển bền vững và các dự án xanh của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho các đối tác tài chính.

Với vai trò là một kênh dẫn vốn hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh, NH đã và đang có chiến lược để nguồn vốn xanh tiếp cận được các doanh nghiệp, dự án phù hợp, những hành động chiến lược cụ thể có thể kể đến như sau:

- Xây dựng chiến lược: Phối hợp với sự tư vấn của các tổ chức quốc tế về phân tích hiện trạng khách hàng, ngành nghề vay xanh, yêu cầu của khách hàng để từ đó xây dựng chiến lược phát triển tài chính xanh phù hợp
- Khung tài chính xanh: Xây dựng khung tài chính xanh dựa trên tham khảo các quy định/ thông lệ quốc tế bao gồm thiết lập các tiêu chí cụ thể để đánh giá tính khả thi và tác động môi trường của các dự án có nhu cầu vay.
- Đào tạo tài chính xanh: Thực hiện đào tạo cho nhân viên các khối kinh doanh tài chính xanh, khung phân loại, tiêu chí đánh giá từ đó giúp các đơn vị tư vấn tốt hơn cho khách hàng.
- Thiết kế sản phẩm tín dụng xanh: Phát triển các gói tín dụng cụ thể dành cho các dự án thân thiện với môi trường, như năng lượng tái tạo, quản lý nước, và công nghệ sạch... phù hợp với khách hàng hiện hữu cũng như nhóm khách hàng dự kiến tiếp cận trong tương lai.
- Phát triển chương trình phi tài chính: Có kế hoạch xây dựng, thí điểm các chương trình phi tài chính như tư vấn thực hành ESG cho khách hàng nhằm xác định nhu cầu khách hàng để xây dựng, “may đo” sản phẩm phù hợp
- Tạo điều kiện tiếp cận thông tin: Cung cấp thông tin và hướng dẫn về tín dụng xanh cho doanh nghiệp, giúp họ hiểu rõ hơn về lợi ích và quy trình.
- Hợp tác quốc tế: Tăng cường trao đổi hợp tác với các định chế nước ngoài nhằm thu hút các nguồn tín dụng xanh cho đa dạng khách hàng, ngành nghề.

Và những giải pháp về chính sách...

Trong hành trình Net Zero vào năm 2050 thì sự chuyển dịch từ "nâu" sang "xanh" của các doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng và tiên quyết. Xu hướng này là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Do vậy, để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, các NH cần luôn chú ý tới những tiêu chuẩn cho vay xanh mà NHNN đã ban hành để thúc đẩy cấp tín dụng đối với các doanh nghiệp phát thải carbon thấp và tiết kiệm năng lượng cao.

Để có thể dễ dàng triển khai và khơi thông dòng vốn tín dụng xanh, các NH nên tập trung tập huấn, phát triển và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên, tăng cường vai trò quản lý của ban lãnh đạo bằng cách tích cực tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo với sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế. Thêm vào đó, đẩy mạnh truyền thông nội bộ cũng là phương thức quan trọng để giúp nhân viên có thể cập nhật thông tin cần thiết liên quan đến những chính sách về tín dụng xanh.

Thứ hai, đề xuất NHNN có thể xem xét tăng cường thúc đẩy các chương trình cấp tín dụng xanh bằng việc đưa ra những mức ưu đãi và phần thưởng xứng đáng đối với các NH tích cực cho vay xanh, ví dụ như cấp những khoản bảo lãnh cho vay các dự án năng lượng tái tạo, NH sẽ có được động lực để triển khai hoạt động kinh doanh các sản phẩm tín dụng xanh, từ đó, thành công trong mục tiêu của việc phát triển theo hướng bền vững.

Thứ ba, sự chênh lệch về quy mô giữa các NH là vấn đề mà Chính phủ, NHNN nên quan tâm khi đưa ra những quy định hướng dẫn và sự hỗ trợ kinh tế để đảm bảo chính sách tín dụng xanh phù hợp với tình hình kinh doanh cụ thể của các tổ chức NH. Từ đó, các nhà hoạch định chính sách cần tính đến những phương án đảm bảo sự ổn định tài chính liên tục bằng cách hỗ trợ các tổ chức cho vay, bảo lãnh dự án tuân theo các quy định về môi trường và tạo điều kiện tốt nhất cho các NH chưa thể bắt kịp xu hướng về tín dụng xanh. Qua đây, tạo môi trường ổn định để các NH có quy mô nhỏ có thể tiếp cận được những chính sách ưu đãi trong hoạt động cho vay các dự án xanh.